TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 161/2018/DS-PT
Ngày 15 - 10 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Thi

Các Thẩm phán: Ông Trần Bình Đảo

Bà Nguyễn Diệu Hiền

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lâm Nguyễn Thanh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa***: Ông Phan Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2018/TLPT-DS ngày 30 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 79/2018/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện KL, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 160/2018/QĐ-PT ngày 12 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chủ doanh nghiệp tư nhân TN - Ông Trương Út Th, sinh năm: 1974. Địa chỉ: Ấp KS, xã KB, huyện KL, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh Ph, sinh năm: 1979 và chị Huỳnh Thị Kim Â, sinh năm: 1980. Cùng địa chỉ: Ấp KH, xã BT, huyện TS, tỉnh An Giang (Ông Ph có mặt, bà Â có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Nguyễn Minh Ph.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Chủ doanh nghiệp tư nhân TN - Ông Trương Út Th trình bày: Doanh nghiệp tư nhân TN kinh doanh phân bón và thuốc trừ sâu, tính từ ngày 13/11/2015 vợ chồng anh Ph, chị Â còn nợ cửa hàng 76.900.000 đồng, sau đó anh Ph trả được 30.000.000 đồng.

Nay yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng anh Ph, chị Â trả cho Doanh nghiệp tư nhân TN số tiền là 46.900.000 đồng và tính lãi kể từ ngày 23/02/2016 (sau 100 ngày kể từ ngày viết biên nhận) cho đến ngày xét xử, mức lãi theo mức quá hạn do Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định.

Bị đơn anh Nguyễn Minh Ph trình bày: Anh Ph thừa nhận có mua phân bón, thuốc trừ sâu của ông Trương Út Th - Chủ Doanh nghiệp tư nhân TN khi viết biên nhận là nợ 58.000.000 đồng, đã thanh toán 30.000.000 đồng, còn nợ số tiền 28.000.000đ và hẹn đến tháng 7/2018 sẽ thanh toán hết cho nguyên đơn.

Bị đơn chị Huỳnh Thị Kim Â trình bày: Năm 2015, vợ chồng chị có nợ Doanh nghiệp tư nhân TN tiền phân bón, thuốc trừ sâu 58.000.000 đồng (cả gốc và lãi), tháng 04/2018 chồng chị là Nguyễn Minh Ph cho biết đã thanh toán 30.000.000 đồng, nên chỉ còn nợ lại 28.000.000 đồng. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn xin trả chậm mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Bản án dân sự sơ thẩm số 79/2018/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện KL, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Buộc anh Nguyễn Minh Ph, chị Huỳnh Thị Kim Â phải thực hiện nghĩa vụ trả cho ông Trương Út Th - Chủ Doanh nghiệp tư nhân TN số tiền gốc và lãi là 61.726.263 đồng (Trong đó, tiền gốc là 46.900.000 đồng và tiền lãi 14.826.263 đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần án phí, lãi suất chậm trả và báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 18/5/2018, bị đơn anh Nguyễn Minh Ph có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Hủy án sơ thẩm, chấp nhận cho anh trả 2.000.000 đồng cho đến khi trả dứt điểm số tiền 28.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Nguyễn Minh Ph vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ngược lại, nguyên đơn Chủ DNTN TN - ông Trương Út Th không đồng ý nội dung kháng cáo của bị đơn, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các đương sự không tự hòa giải với nhau được, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến kết luận vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung

vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Minh Ph. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Huỳnh Thị Kim Â đã triệu tập lần 2 và có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Tranh chấp giữa Chủ DNTN TN - ông Trương Út Th với vợ chồng anh Nguyễn Minh Ph, chị Huỳnh Thị Kim Â bắt nguồn từ việc vợ chồng anh Ph, chị Â mua vật tư nông nghiệp còn thiếu lại của hàng của ông Th với số tiền 76.900.000 đồng, cam kết trả nợ trong vòng 100 ngày, với lãi suất 2%/tháng theo giấy xác nhận công nợ và cam kết trả nợ ngày 13/11/2015 (BL 07). Sau đó, anh Ph đã trả cho anh Th 30.000.000 đồng theo biên nhận ngày 10/11/2017 (BL 43). Số tiền nợ còn lại Chủ DNTN TN - ông Trương Út Th yêu cầu vợ chồng anh Ph, chị Â phải trả 46.900.000 đồng.

Tuy nhiên, khi đến thời hạn trả nợ, ông Th có đòi nhiều lần, nhưng vợ chồng anh Ph, chị Â không trả, mà cho rằng chỉ còn nợ ông Th với số tiền gốc 28.000.000 đồng, nhưng vợ chồng anh chị không cung cấp được chứng cứ nào để chứng minh cho trình bày của mình là có cơ sở.

Ngoài ra, anh Ph thừa nhận còn nợ lại ông Th với số tiền 46.900.000 đồng, nhưng yêu cầu không tính lãi và mỗi tháng trả 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ tại Biên bản hòa giải ngày 06/4/2018 (BL 25).

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc anh Ph, chị Â liên đới chịu trách nhiệm trả cho Chủ DNTN TN - Ông Trương Út Th với số tiền 46.900.000 đồng là thỏa đáng.

Ngoài yêu cầu anh Ph, chị Â phải trả số tiền gốc 46.900.000 đồng, ông Th còn yêu cầu anh Ph, chị Ân phải trả lãi theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tính tiền lãi từ ngày 23/02/2016 (Sau 100 ngày kể từ ngày ký giấy xác nhận công nợ và cam kết trả nợ ngày 13/11/2015) đến ngày xét xử sơ thẩm 27/6/2018 với mức lãi suất quá hạn 1,125%/tháng theo quy định tại Điều 476 Bộ luật dân sự 2005 và Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam với số tiền lãi 14.826.263 đồng là phù hợp.

Đối với nội dung kháng cáo xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, nguyên đơn không đồng ý, mà yêu cầu trả lại một lần. Theo quy định tại mục 1 phần III Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao - Viện kiểm sát nhân dân tối

cao - Bộ Tư pháp - Bộ Tài chính hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản có quy định: *"Tòa án không ấn định trong bản án, quyết định thời điểm hoặc thời hạn bên có nghĩa vụ thi hành án"*, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận nội dung kháng cáo này của anh P. Tuy nhiên, nếu vợ chồng anh Ph, chị Â thật sự có khó khăn về kinh tế thì có thể làm đơn yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử nghị nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Minh Ph. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 79/2018/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện KL, tỉnh Kiên Giang.

[4] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc vợ chồng anh Nguyễn Minh Ph và chị Huỳnh Thị Kim Â phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 5% trên số tiền 61.726.263 đồng phải trả cho Chủ DNTN TN - Ông Trương Út Th = 3.086.313 đồng (làm tròn 3.086.000 đồng).

Do yêu cầu khởi kiện của Chủ DNTN TN - ông Trương Út Th được Tòa chấp nhận, nên không phải nộp án phí. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Chủ DNTN TN - ông Trương Út Th.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Minh Ph phải nộp án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 428, 438 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Minh Ph.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 79/2018/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện KL, tỉnh Kiên Giang.

- *Phần tuyên xử:*

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Chủ DNTN TN - ông Trương Út T.

Buộc vợ chồng anh Nguyễn Minh Ph và chị Huỳnh Thị Kim Â phải liên đới trả cho Chủ DNTN TN - ông Trương Út Th số tiền mua vật tư nông nghiệp còn thiếu cả gốc và lãi là 61.726.263đ *(Sáu mươi mốt triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm sáu mươi ba đồng).* Trong đó, tiền gốc 46.900.000 đồng, tiền lãi 14.826.263 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc vợ chồng anh Nguyễn Minh Ph và chị Huỳnh Thị Kim Ân phải nộp án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 3.086.000đ *(Ba triệu không trăm tám mươi sáu nghìn đồng).*

Hoàn trả lại cho Chủ DNTN TN - ông Trương Út Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.922.500đ *(Một triệu chín trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng),* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001837 ngày 26/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KL, tỉnh Kiên Giang.

- Án phí dân sự phúc thẩm:

Buộc ông Nguyễn Minh Ph phải nộp án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001933 ngày 19/7/2018 của Chi cục Thi hành án huyện KL, tỉnh Kiên Giang. Ông Ph không phải nộp thêm

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện KL;
- THA dân sự huyện KL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Đình Thi